

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG

----- \*\*\* -----

Số: 499/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- \*\*\* -----

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 664/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2017. Giữa:

**Nguyên đơn: Chị A** – sinh năm: 1974

Nghề nghiệp: Nội trợ

HKTT và trú tại: Số c Tập thể ngõ d, phường e, quận f, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh B** – sinh năm: 1967

Nghề nghiệp: tự do

HKTT và trú tại: phường e, quận f, Hà Nội.

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 1.1 – 1. II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án);

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc các đồng sự thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đồng ý với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 664/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2017.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị A và anh B**

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:**

\* **Về tình cảm:** Chị A và anh B cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Chị A và anh B cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là Đoàn Ngọc Q - sinh ngày xx/xx/19xx và Đoàn Ngọc D – sinh ngày xx/xx/20xx.

Ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cả hai con chung

là Đoàn Ngọc Q và Đoàn Ngọc D cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 09/2017 cho đến khi các con chung đủ trưởng thành (tròn đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên tự thỏa thuận về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

\* **Về công nợ:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

\* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, Hoàn trả lại chị A số tiền 150.000 đồng, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003019 ngày 29 tháng 08 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Tr- ng, Thành phố Hà Nội.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TR ỜNG  
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự.
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Tr- ng.
- UBND phường e, quận f, Hà Nội
- (Giấy Chứng nhận kết hôn Số 56 ngày 09/09/1997.)
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Sơn**